

Số: 3954 /QĐ - ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn năng lực và đạo đức  
trong hoạt động khoa học công nghệ của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

### HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Quốc Hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học-Công nghệ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học công nghệ của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3.** Các Ông, Bà: Trưởng Phòng Nghiên cứu khoa học-Công nghệ, Trưởng các phòng, ban chức năng có liên quan, Trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Hiệu trưởng (để biết);
- Bộ KH&CN, Bộ Y tế (để báo cáo);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

## QUY ĐỊNH

### Tiêu chuẩn về năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học công nghệ của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3954/QĐ-ĐHYD ngày 12/10/2016  
của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)*

---

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Văn bản này quy định tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động khoa học công nghệ (KHCN) của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Đại học)
2. Văn bản này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Đại học, cán bộ, công chức và viên chức trong Đại học tham gia các hoạt động KHCN.

#### **Điều 2. Tiêu chuẩn năng lực trong hoạt động KHCN**

##### **1. Yêu cầu năng lực Nghiên cứu viên**

a. Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước; tình hình kinh tế - xã hội nói chung và những đòi hỏi của thực tiễn đối với lĩnh vực nghiên cứu; nắm bắt được xu hướng phát triển KHCN, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng của quốc gia và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; nội dung các qui định về quản lý khoa học công nghệ của Đại học và của cơ quan chủ quản (Bộ, Ngành, địa phương).

b. Nắm vững kiến thức cơ bản của chuyên ngành được đào tạo và các lĩnh vực có liên quan; Hiểu rõ và biết cách sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị, vật tư trong nghiên cứu và các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan; Hiểu biết các qui định về sở hữu trí tuệ và thương mại hoá kết quả nghiên cứu; Thực hiện chuyển giao, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

c. Có khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu từ thực tiễn nghề nghiệp; Có khả năng nghiên cứu và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; có khả năng xây dựng và trình bày các báo cáo khoa học được giao tại các hội nghị, hội thảo khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu; Có khả năng viết bài báo khoa học

xuất bản trên tạp chí khoa học trong và ngoài nước; Có khả năng kết nối các nhà khoa học có năng lực để thực hiện một nhiệm vụ KHCN cụ thể.

d. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong các hoạt động KHCN.

e. Có thể sử dụng 01 trong 06 ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức, Nhật trong tra cứu tài liệu và trao đổi chuyên môn.

f. Có khả năng sử dụng thông thạo các phần mềm tin học văn phòng thông dụng.

## **2. Yêu cầu về Đề cương nghiên cứu khoa học**

a. Phải có ý nghĩa thực tiễn, thiết kế nghiên cứu khoa học chặt chẽ, tính khoa học và sáng tạo.

b. Được phê duyệt bởi Hội đồng khoa học công nghệ cấp khoa, cấp trường; Hội đồng khoa học xét duyệt đề cương đề tài khóa luận, luận văn, luận án (đối với đề tài NCKH của sinh viên, học viên sau đại học).

## **Điều 3. Tiêu chuẩn đạo đức trong hoạt động KHCN**

### **1. Yêu cầu về đạo đức của cá nhân**

a. Có phẩm chất đạo đức tốt.

b. Tận tâm với nghề nghiệp, giữ gìn danh dự, lương tâm của nghề nghiệp; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; Có lòng nhân ái, bao dung; Đánh giá công bằng và đúng năng lực của đồng nghiệp; Tôn trọng nhân cách, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của đồng nghiệp và Đại học.

c. Tận tụy với công việc; Thực hiện đúng điều lệ, quy định, quy chế, nội quy của cơ quan và của ngành.

d. Trung thực, khách quan; Có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục khác.

### **2. Yêu cầu về đạo đức của đề tài NCKH**

a. Đề tài được xét duyệt bởi Hội đồng đạo đức. Đó là những đề tài qui định tại Điều 2 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng đạo đức trong NCYSH Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

b. Đề tài được giám sát bởi Hội đồng đạo đức cơ sở và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c. Tuân thủ các văn bản Luật liên quan đến hoạt động KHCN.

## **Điều 4. Các nguyên tắc trong thực hành nghiên cứu**

Cá nhân, tổ chức khi thực hiện nghiên cứu phải tuân thủ các tiêu chí sau:

a. Tính chính xác;

- b. Tính trung thực;
- c. Tính bảo mật;
- d. Tính hợp tác;
- e. Tính chịu trách nhiệm;
- f. Tính an toàn.

#### **Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm trong hoạt động KHCN**

1. Lợi dụng hoạt động KHCN để xuyên tạc, chống lại đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định, chính sách của ngành.
2. Lợi dụng hoạt động KHCN để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; gây thiệt hại đến tài nguyên, môi trường, sức khỏe con người; trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc.
3. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Lừa đảo, chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp pháp kết quả KHCN; Tiết lộ thông tin, tư liệu, kết quả KHCN thuộc danh mục bí mật quốc gia.
4. Cản trở hoạt động KHCN hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

#### **Điều 6. Xử lý các vi phạm trong hoạt động KHCN**

Đơn vị hoặc cá nhân vi phạm một trong các hành vi sau đây, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị triển trách, xử lý kỷ luật, bồi thường thiệt hại hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật:

1. Có một trong các hành vi nghiêm cấm quy định tại Điều 4 của Quy định này.
2. Sử dụng sai mục đích ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển KHCN.
3. Gian lận để được hưởng ưu đãi, khen thưởng trong hoạt động KHCN.
4. Vi phạm các quy định về tuyển chọn, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thẩm định, đánh giá, nghiệm thu các chương trình, đề tài, dự án KHCN.
5. Các hành vi khác vi phạm pháp luật về KHCN.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và giữ nguyên hiệu lực cho đến khi của văn bản khác thay thế.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*